

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ Năm báo cáo: 2017

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Thanh Tri Sanitary Ware Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107557
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 8611056
- Số fax: 0243 8613147
- Website: <http://viglacerathanhtri.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): TVA

#### Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì ngày nay tiền thân là xưởng Gạch Thanh Trì được thành lập ngày 22/3/1961 với khoảng 100 cán bộ, công nhân viên, đến tháng 7/1964, xưởng Gạch Thanh Trì đã được nâng cấp thành Xí nghiệp Gạch Thanh Trì. Sau năm 1975 Xí nghiệp Gạch Thanh Trì được đổi tên thành Nhà máy Sành sứ xây dựng Thanh Trì, với nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất chủ yếu là gạch men kính và sứ vệ sinh. Với điều kiện công nghệ lúc đó, sản phẩm gạch men kính chủ yếu là kích thước nhỏ 110x110mm, sứ vệ sinh mới chỉ là các xí xỏm, chậu rửa, tiểu treo đơn giản và chất lượng thấp. Năm 1993, trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhà máy đã mạnh dạn xây dựng dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sứ vệ sinh cao cấp với công nghệ và thiết bị tiên tiến của Italy công suất 75.000 sản phẩm/năm. Bằng nỗ lực hết mình của mỗi cán bộ, công nhân viên, sự năng động và quyết tâm của lãnh đạo, dây chuyền sản xuất sứ vệ sinh cao cấp đầu tiên tại Việt Nam đã đi vào hoạt động, cho ra lò những sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp đạt tiêu chuẩn châu Âu. Cũng từ đây, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Sứ Thanh Trì. Năm 2008 Công ty cổ phần hóa

và đổi tên thành Công ty cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100107557 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/09/2014

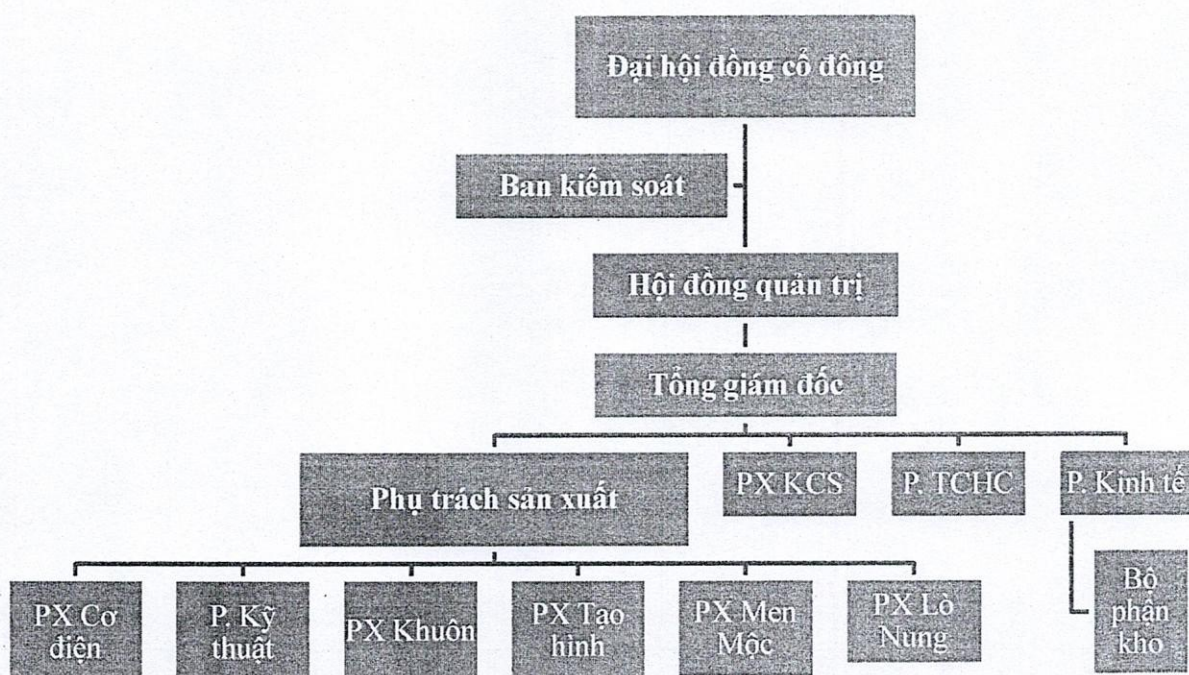
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Kinh doanh các sản phẩm sứ vệ sinh, các loại phụ kiện sứ vệ sinh và các loại vật liệu xây dựng khác.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Xuất khẩu

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

▪ **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát...

▪ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên:

Ông: Nguyễn Văn Lý	-Chủ tịch
Ông: Nguyễn Thế Anh	-Ủy viên
Ông: Lê Anh Tuấn	-Ủy viên
Ông: Ngô Trung Dũng	-Ủy viên
Bà: Ngô Thị Reo	-Ủy viên

▪ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

Ông: Ngô Trọng Toán	-Trưởng ban
Ông: Lê Đăng Chung	-Thành viên
Ông: Nguyễn Mạnh Sơn	-Thành viên

▪ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các phó Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất và công việc khác thuộc thẩm quyền của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông: Nguyễn Thế Anh - Tổng Giám đốc
- Bà : Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kế toán trưởng

**Phòng Tổ chức Hành chính:**

Là phòng chuyên môn tham mưu cho HĐQT, TGD Công ty về công tác tổ chức sản xuất,

quản lý và sử dụng lực lượng lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, định mức lao động. Tham gia công tác thanh tra, bảo vệ quân sự và thi đua khen thưởng, kỷ luật toàn Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ;
- Tổ chức tuyển dụng nhân sự; Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty;
- Công tác bảo vệ - quân sự;
- Công tác quản trị văn phòng.

#### **Phòng Kinh tế:**

Có chức năng tham mưu cho HĐQT, TGD Công ty về việc triển khai thực hiện công tác tài chính kế toán, thông tin kinh tế và kế toán kinh tế theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đồng thời kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính của Công ty theo pháp luật. Nội dung cơ bản bao gồm:

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;
- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện việc làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Hướng dẫn, chủ trì xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật.

#### **Phân xưởng KCS:**

Phân xưởng KCS có các nhiệm vụ sau:

- Lập kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá các quá trình của hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty, bao gồm: việc lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết kiểm soát chất lượng đối với từng loại sản phẩm; tổ chức kiểm soát, thống kê, đo lường, phân tích đánh giá chất lượng đối với từng loại sản phẩm;
- Thống kê và kiểm soát đầu vào hệ thống tiêu chuẩn của từng loại sản phẩm. Kiểm soát quá trình kiểm nghiệm và hiệu chuẩn máy, thiết bị;
- Chủ trì kiểm soát, thống kê, phân tích sản phẩm không phù hợp; kịp thời chỉ đạo các đơn vị khắc phục và áp dụng các hành động phòng ngừa/cải tiến;

- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Thống kê, cập nhật các yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm và phối hợp với các đơn vị chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng;
- Hàng năm tham gia xây dựng mục tiêu chất lượng của Công ty và tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phân xưởng theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty.

## **BỘ PHẬN SẢN XUẤT**

Bộ phận sản xuất của Công ty là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác sản xuất sản phẩm sử dụng vệ sinh theo chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.

Bộ phận sản xuất gồm các phân xưởng sau:

*Phân xưởng Cơ điện*

*Phòng Kỹ thuật*

*Phân xưởng Khuôn*

*Phân xưởng Tạo hình*

*Phân xưởng Men Mạ*

*Phân xưởng Lò nung*

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

### *4. Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trở thành nhà sản xuất sứ vệ sinh số 1 tại Việt Nam thông qua việc đầu tư mở rộng sản xuất
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Thân thiện với môi trường, sản xuất sản phẩm tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

5. *Các rủi ro*: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

Rủi ro về kinh tế: Năm 2017 nền kinh tế có nhiều biến động nhưng thị trường bất động sản vẫn chưa thực sự khởi sắc

- Rủi ro về lãi suất Ngân hàng: Tỷ giá USD ổn định không biến động.
- Rủi ro trong khâu sản xuất: Không có rủi ro
- Rủi ro do thiên tai: Năm 2017, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn do yếu tố thiên tai gây ra

## **- II. Tình hình hoạt động trong năm.**

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị

trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv: Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát mục tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề: Năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 9.590 triệu đồng vượt 101% so với kế hoạch đề ra

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

### Ông Nguyễn Văn Lý - Chủ tịch HĐQT

1	Họ và tên:	Nguyễn Văn Lý													
2	Giới tính:	Nam													
3	Ngày tháng năm sinh:	16 tháng 09 năm 1973													
4	Nơi sinh:	Yên Phương- Yên Lạc- Vĩnh Phúc													
5	Quốc tịch:	Việt Nam													
6	Căn cước công dân:	026073002266 Ngày cấp: 02/10/2017 Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKĐL cư trú và ĐLQG về dân cư													
7	Dân tộc	Kinh													
8	Quê quán	Yên Phương- Yên Lạc- Vĩnh Phúc													
9	Địa chỉ thường trú:	Số 12-IF2, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội													
10	Điện thoại liên hệ:	02438611056													
11	Trình độ văn hóa:	12/12													
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế													
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>12/1992 - 04/1994</td> <td>Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải</td> <td>Nhân viên</td> </tr> <tr> <td>05/1994 - 04/1996</td> <td>Tổng công ty Viglacera - CTCP (Nay là Công ty cp Thương mại Viglacera - CTCP)</td> <td>Nhân viên</td> </tr> <tr> <td>05/1996 - 08/1998</td> <td>Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)</td> <td>Nhân viên tiêu thụ</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	12/1992 - 04/1994	Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải	Nhân viên	05/1994 - 04/1996	Tổng công ty Viglacera - CTCP (Nay là Công ty cp Thương mại Viglacera - CTCP)	Nhân viên	05/1996 - 08/1998	Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)	Nhân viên tiêu thụ
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ													
12/1992 - 04/1994	Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải	Nhân viên													
05/1994 - 04/1996	Tổng công ty Viglacera - CTCP (Nay là Công ty cp Thương mại Viglacera - CTCP)	Nhân viên													
05/1996 - 08/1998	Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)	Nhân viên tiêu thụ													

16  
 T  
 W  
 CE  
 TR  
 P

	09/1998 - 08/2001	Công ty Sứ Thanh Trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì)	Nhân viên tiêu thụ
	09/2001 - 1/2003	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Phó phòng kinh doanh
	2/2003 - 9/2004	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng phòng kinh doanh
	10/2004 - 02/2006	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng chi nhánh Hồ Chí Minh
	03/2006 - 01/2008	Công ty cp Việt Trì Viglacera	Phó giám đốc
	02/2008 - 03/2009	Công ty cp Thương mại Viglacera	Phó Tổng giám đốc
	04/2009 - 03/2013	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc
	03/2013 – 07/2013	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc
		Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Ủy viên HĐQT
	7/2013 – 19/12/2017	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc
		Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Ủy viên HĐQT
		Công ty cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Chủ tịch HĐQT
		Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội	Ủy viên HĐQT
	19/12/2017 - nay	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc
		Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT
		Công ty cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Chủ tịch HĐQT
		Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội	Ủy viên HĐQT
		Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera	Chủ tịch HĐQT
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cp Thương mại Viglacera; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (QĐ Số 19/VIKD-HĐQT ngày 16/07/2013); Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera (QĐ Số 12/NQ-HĐQT ngày 19/12/2017). UV HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội (QĐ số 55/VIH-HĐQT ngày 16/07/2013).		
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 07/12/2017): 375.000 cổ phần (chiếm 25% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>• Đại diện Tổng công ty Viglacera-CTCP: 375.000 cổ phần (chiếm 25% tổng số</li> </ul>		

	cổ phần đang lưu hành)	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có	
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông Nguyễn Thế Anh- Thành viên HĐQT**

1	Họ và tên:	Nguyễn Thế Anh																	
2	Giới tính:	Nam																	
3	Ngày tháng năm sinh:	31 tháng 10 năm 1975																	
4	Nơi sinh:	Xã Cổ Tiết- Huyện Tam Nông- Phú Thọ																	
5	Quốc tịch:	Việt Nam																	
6	CMND số:	131121531	Ngày cấp: 09/05/2016	Nơi cấp: Phú Thọ															
7	Dân tộc	Kinh																	
8	Quê quán	Xã Cổ Tiết- Huyện Tam Nông- Phú Thọ																	
9	Địa chỉ thường trú:	B28.02, Chung cư Thăng Long Numberone - phường Trung Hòa- quận Cầu Giấy- thành phố Hà Nội																	
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 0438611056; Di động: 0913556838																	
11	Trình độ văn hóa:	12/12																	
12	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế																	
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>09/1997 - 04/1998</td> <td>Xí nghiệp VLXD Việt Trì</td> <td>Kỹ sư</td> </tr> <tr> <td>05/1998 - 03/2000</td> <td>Xí nghiệp VLXD Việt Trì</td> <td>Phó Quản đốc Phân xưởng</td> </tr> <tr> <td>04/2000 - 01/2001</td> <td>Xí nghiệp VLXD Việt Trì</td> <td>Phó giám đốc xí nghiệp</td> </tr> <tr> <td>02/2001 - 01/2004</td> <td>Công ty Sứ Việt Trì</td> <td>Phó giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch công đoàn</td> </tr> </tbody> </table>			Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	09/1997 - 04/1998	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Kỹ sư	05/1998 - 03/2000	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó Quản đốc Phân xưởng	04/2000 - 01/2001	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó giám đốc xí nghiệp	02/2001 - 01/2004	Công ty Sứ Việt Trì	Phó giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch công đoàn
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																	
09/1997 - 04/1998	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Kỹ sư																	
05/1998 - 03/2000	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó Quản đốc Phân xưởng																	
04/2000 - 01/2001	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó giám đốc xí nghiệp																	
02/2001 - 01/2004	Công ty Sứ Việt Trì	Phó giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch công đoàn																	





	02/2004 - 02/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Chủ tịch công đoàn
	02/2008- 03/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Giám đốc Công ty
	03/2008- 08/2014	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Giám đốc Công ty
		Công ty CP Thương Mại Viglacera	Ủy viên hội đồng quản trị
	09/2014 - nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Tổng giám đốc Công ty
		Công ty CP Thương Mại Viglacera	Ủy viên hội đồng quản trị
		Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Ủy viên hội đồng quản trị
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Ủy viên HĐQT Công ty CP Thương Mại Viglacera - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera		
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 07/12/2017): 329.400 cổ phần (chiếm 21,96% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 329.400 cổ phần (chiếm 21,96% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có		
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không	

**Ông Ngô Trung Dũng- Thành viên HĐQT:**

1	Họ và tên:	Ngô Trung Dũng
2	Giới tính:	Nam
3	Ngày tháng năm sinh:	08 tháng 07 năm 1963
4	Nơi sinh:	An Cước- Bình Lục- Hà Nam

5	Quốc tịch:	Việt Nam																																
6	CMND số:	012620925 Ngày cấp: 19/09/2003 Nơi cấp: Hà nam																																
7	Dân tộc	Kinh																																
8	Quê quán	An Cước- Bình Lục- Hà Nam																																
9	Địa chỉ thường trú:	Số 19A1- Đầm Trấu- Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng- Hà Nội																																
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: ; Di động: 0903407023																																
11	Trình độ văn hóa:	12/12																																
12	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh																																
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>05/1987 - 06/1989</td> <td>Nhà máy sành sứ Thanh Trì</td> <td>Công nhân</td> </tr> <tr> <td>07/1989 - 03/1993</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì</td> <td>Cán bộ kỹ thuật</td> </tr> <tr> <td>04/1993 - 04/1996</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì</td> <td>Phụ trách sản xuất</td> </tr> <tr> <td>05/1996- 09/1998</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì</td> <td>Phó giám đốc Công ty</td> </tr> <tr> <td>10/1998 - 06/1999</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì</td> <td>Quyền Giám đốc Công ty</td> </tr> <tr> <td>07/1999 – 11/2005</td> <td>Công ty CP Tư vấn Viglacera</td> <td>Giám đốc Công ty</td> </tr> <tr> <td>12/2005 – 01/2008</td> <td>Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera</td> <td>Giám đốc Công ty</td> </tr> <tr> <td>02/2008 – 08/2014</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">09/2014 - nay</td> <td>Viện Nghiên cứu Viglacera</td> <td>Viện trưởng</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>UV HĐQT</td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	05/1987 - 06/1989	Nhà máy sành sứ Thanh Trì	Công nhân	07/1989 - 03/1993	Công ty Sứ Thanh Trì	Cán bộ kỹ thuật	04/1993 - 04/1996	Công ty Sứ Thanh Trì	Phụ trách sản xuất	05/1996- 09/1998	Công ty Sứ Thanh Trì	Phó giám đốc Công ty	10/1998 - 06/1999	Công ty Sứ Thanh Trì	Quyền Giám đốc Công ty	07/1999 – 11/2005	Công ty CP Tư vấn Viglacera	Giám đốc Công ty	12/2005 – 01/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Giám đốc Công ty	02/2008 – 08/2014	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	09/2014 - nay	Viện Nghiên cứu Viglacera	Viện trưởng	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	UV HĐQT
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																																
05/1987 - 06/1989	Nhà máy sành sứ Thanh Trì	Công nhân																																
07/1989 - 03/1993	Công ty Sứ Thanh Trì	Cán bộ kỹ thuật																																
04/1993 - 04/1996	Công ty Sứ Thanh Trì	Phụ trách sản xuất																																
05/1996- 09/1998	Công ty Sứ Thanh Trì	Phó giám đốc Công ty																																
10/1998 - 06/1999	Công ty Sứ Thanh Trì	Quyền Giám đốc Công ty																																
07/1999 – 11/2005	Công ty CP Tư vấn Viglacera	Giám đốc Công ty																																
12/2005 – 01/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Giám đốc Công ty																																
02/2008 – 08/2014	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty																																
09/2014 - nay	Viện Nghiên cứu Viglacera	Viện trưởng																																
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	UV HĐQT																																
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: UV HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì																																	
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Viglacera																																	
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 07/12/2017): 131.007 cổ phần (chiếm 8,734 % tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 11.007 cổ phần (chiếm 0,734 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 120.000 cổ phần (chiếm 8% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>																																	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên: Hoàng Kim Hạnh (quan hệ: Vợ): 1.144 cổ phiếu (chiếm 0,076 % tổng số cổ</li> </ul>																																	

phần đang lưu hành)		
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Bà Ngô Thị Reo- Thành viên HĐQT:**

1	Họ và tên:	Ngô Thị Reo	
2	Giới tính:	Nữ	
3	Ngày tháng năm sinh:	04 tháng 04 năm 1962	
4	Nơi sinh:	Xã nghĩa Thịnh- Nghĩa Hưng- Nam Định	
5	Quốc tịch:	Việt Nam	
6	CMND số:	036162000064 Ngày cấp: 11/03/2004 Nơi cấp: Hà Nội	
7	Dân tộc	Kinh	
8	Quê quán	Xã nghĩa Thịnh- Nghĩa Hưng- Nam Định	
9	Địa chỉ thường trú:	Số 2 A4- Đầm Trấu- Hai Bà Trưng, Hà Nội	
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 043556660; Di động: 0913224442	
11	Trình độ văn hóa:	10/10	
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán	
13	Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
	6/1984 - 2/1986	Nhà máy tuồng ván ép sông thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Nhân viên kế toán
	2/1986 - 5/1986	Nhà máy tuồng ván ép sông thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Phó phòng Kế toán
	5/1986 - 6/1994	Nhà máy tuồng ván ép sông thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Phụ trách kế toán
	6/1994 - 01/1999	Công ty gổm xây dựng Xuân hoà (Nay là Công ty CP Xuân hoà Viglacera)	Kế toán trưởng

01/1999 - 3/2002	Công ty sứ Thanh trì (Nay là Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì)	Kế toán trưởng
3/2002 - 11/2004	Tổng công ty thuỷ tinh và gốm xây dựng (Nay là Tổng công ty Viglacera-CTCP)	Phó phòng Tài chính kế toán
11/2004 - 4/2008	Công ty sứ Viglacera Thanh trì (Nay là Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì)	Kế toán trưởng
4/2008 - 6/2010	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	-Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT Công ty
6/2010 - 5/2012	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
5/2012 - 7/2012	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
7/2012 - 6/2013	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
6/2013 - 5/2014	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
5/2014 - 7/2014	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát

7/2014 – 8/2015	Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Trưởng phòng Tài chính kế toán thuộc Ban tài chính kế toán
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Trưởng phòng Tài chính kế toán thuộc Ban tài chính kế toán
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
	Công ty cổ phần bê tông khí Viglacera	Trưởng ban kiểm soát
8/2015 – 5/2017	Công ty CP sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
5/2017 - nay	Công ty cổ phần kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
	Công ty cổ phần bê tông khí Viglacera	Trưởng ban kiểm soát
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 07/12/2017): 11.052 cổ phần (chiếm 0,7368% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 11.052 cổ phần (chiếm 0,7368 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên: Trần Văn Thanh (quan hệ: Chồng): 7.827 cổ phiếu (chiếm 0,522 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không

20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông Lê Anh Tuấn -Thành viên HĐQT:**

1	Họ và tên:	Lê Anh Tuấn																							
2	Giới tính:	Nam																							
3	Ngày tháng năm sinh:	15 tháng 07 năm 1974																							
4	Nơi sinh:	Xã Hà Thạch - Thị xã Phú Thọ - Tỉnh Phú Thọ																							
5	Quốc tịch:	Việt Nam																							
6	CMND số:	131617441 Ngày cấp: 12/09/2015 Nơi cấp: CA Tỉnh Phú Thọ																							
7	Dân tộc	Kinh																							
8	Quê quán	Xã Hà Thạch – Thị xã PhúThọ - Tỉnh Phú Thọ																							
9	Địa chỉ thường trú:	Số 5, Tổ 42, Tân Phú - Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ																							
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 0210 3846487 Di động: 0948 121 333																							
11	Trình độ văn hóa:	12/12																							
12	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ Silicat																							
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>09/1997 – 10/2001</td> <td>Công ty CP Việt Trì Viglacera</td> <td>Cán bộ thí nghiệm</td> </tr> <tr> <td>2001 – 12/2005</td> <td>Phòng KTTN Công ty CP Việt Trì Viglacera</td> <td>Phó phòng</td> </tr> <tr> <td>01/2006 - 10/2016</td> <td>Phòng KTTN Công ty CP Việt Trì Viglacera</td> <td>Trưởng phòng</td> </tr> <tr> <td>11/2016 - 09/2017</td> <td>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân</td> <td>Phó Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>09/2017 - 19/12/2017</td> <td>Công ty CP Việt Trì Viglacera</td> <td>Quyền Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">19/12/2017 - nay</td> <td>Công ty CP Việt Trì Viglacera</td> <td>Quyền Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Ủy viên HĐQT</td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	09/1997 – 10/2001	Công ty CP Việt Trì Viglacera	Cán bộ thí nghiệm	2001 – 12/2005	Phòng KTTN Công ty CP Việt Trì Viglacera	Phó phòng	01/2006 - 10/2016	Phòng KTTN Công ty CP Việt Trì Viglacera	Trưởng phòng	11/2016 - 09/2017	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân	Phó Giám đốc	09/2017 - 19/12/2017	Công ty CP Việt Trì Viglacera	Quyền Tổng Giám đốc	19/12/2017 - nay	Công ty CP Việt Trì Viglacera	Quyền Tổng Giám đốc	Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì	Ủy viên HĐQT
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																							
09/1997 – 10/2001	Công ty CP Việt Trì Viglacera	Cán bộ thí nghiệm																							
2001 – 12/2005	Phòng KTTN Công ty CP Việt Trì Viglacera	Phó phòng																							
01/2006 - 10/2016	Phòng KTTN Công ty CP Việt Trì Viglacera	Trưởng phòng																							
11/2016 - 09/2017	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân	Phó Giám đốc																							
09/2017 - 19/12/2017	Công ty CP Việt Trì Viglacera	Quyền Tổng Giám đốc																							
19/12/2017 - nay	Công ty CP Việt Trì Viglacera	Quyền Tổng Giám đốc																							
	Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì	Ủy viên HĐQT																							
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì																							
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Việt Trì Viglacera																							
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 07/12/2017):	120.000 cổ phần (chiếm 8% tổng số cổ phần đang lưu hành).																							

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 120.000 cổ phần (chiếm 8% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Cách hoàn nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh- Kế toán trưởng:**

1	Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Hạnh																	
2	Giới tính:	Nữ																	
3	Ngày tháng năm sinh:	24 tháng 11 năm 1972																	
4	Nơi sinh:	Đông Dư- Gia Lâm- Hà Nội																	
5	Quốc tịch:	Việt Nam																	
6	CMND số:	011795824	Ngày cấp: 24/02/2006	Nơi cấp: Hà Nội															
7	Dân tộc	Kinh																	
8	Quê quán	Đông Dư- Gia Lâm- Hà Nội																	
9	Địa chỉ thường trú:	P816- Cầu thang 7- CT4- KĐT Sông Đà- Mỹ Đình- Từ Liêm- Hà Nội																	
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 0438611056	Di động: 0948776161																
11	Trình độ văn hóa:	12/12																	
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế																	
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>08/1996– 03/2008</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội</td> <td>Cán bộ phòng kế toán</td> </tr> <tr> <td>04/2008- 06/2008</td> <td>Công ty Gạch ốp lát viglacera Hà Nội</td> <td>Trưởng phòng kế toán Nhà máy Yên Phong</td> </tr> <tr> <td>07/2008- 05/2010</td> <td>Công ty Gạch ốp lát viglacera Hà Nội</td> <td>Phó trưởng phòng TCKT Công ty kiểm TP. Kế toán Nhà máy</td> </tr> <tr> <td>06/2010 – nay</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì – Hà Nội</td> <td>Kế toán trưởng Công ty</td> </tr> </tbody> </table>			Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	08/1996– 03/2008	Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội	Cán bộ phòng kế toán	04/2008- 06/2008	Công ty Gạch ốp lát viglacera Hà Nội	Trưởng phòng kế toán Nhà máy Yên Phong	07/2008- 05/2010	Công ty Gạch ốp lát viglacera Hà Nội	Phó trưởng phòng TCKT Công ty kiểm TP. Kế toán Nhà máy	06/2010 – nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì – Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																	
08/1996– 03/2008	Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội	Cán bộ phòng kế toán																	
04/2008- 06/2008	Công ty Gạch ốp lát viglacera Hà Nội	Trưởng phòng kế toán Nhà máy Yên Phong																	
07/2008- 05/2010	Công ty Gạch ốp lát viglacera Hà Nội	Phó trưởng phòng TCKT Công ty kiểm TP. Kế toán Nhà máy																	
06/2010 – nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì – Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty																	
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Kế toán trưởng - Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì																	

02  
 GT  
 HÂN  
 ACL  
 /TF  
 T.P

15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 07/12/2017): 1.636 cổ phần (chiếm 0,109% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 1.636 cổ phần (chiếm 0,109% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên: Nguyễn Hồng Dung (quan hệ: Em gái): 5.000 cổ phiếu (chiếm 0,333% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year):.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

+ Công ty có 340 cán bộ, công nhân viên được thể hiện cơ cấu theo bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ	02	0.59%
2. Đại học	39	11.47%
3. Cao đẳng	35	10.29%
4. Trung cấp	06	1.77%
5. Công nhân kỹ thuật	222	65.29%
6. Lao động phổ thông	36	10.59%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>340</b>	<b>100%</b>

+ Chính sách đối với người lao động

Về chế độ tiền lương, tiền thưởng: Công ty thực hiện quy chế trả lương theo đúng quy định của Tổng công ty Viglacera- CTCP, các chế độ phụ cấp theo lương, chế độ ốm đau, thai sản ... được thực hiện nghiêm túc, khuyến khích thưởng cho tập thể, cá nhân thông qua cơ chế khoán, phát động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Về quy chế dân chủ: trong những năm qua, Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động, hàng quý tổ chức đối thoại người lao



động từ đó có kế hoạch cho các cá nhân và bộ phận giải quyết mọi thắc mắc, đề xuất đúng của người lao động.

Về công tác đào tạo: Nguồn nhân lực được lãnh đạo Công ty quan tâm và triển khai một cách liên tục và thường xuyên ở mọi chức danh công việc .

Về công tác bảo hộ lao động cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân theo đặc tính công việc của từng công đoạn theo đúng kỳ hạn. Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ được quan tâm đúng mức, kịp thời.

Ngoài ra công ty còn chăm lo về đời sống cho CBCNV như: tổ chức tham quan, nghỉ mát; tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày 01/6, các cháu có thành tích xuất sắc trọng học tập; tổ chức hoạt động giao lưu gặp gỡ, đi thăm quan nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12; phát động phong trào TDTT, VHVN...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

- Năm 2017 đã đầu tư bổ sung 01 máy nén khí cho phân xưởng Cơ điện, hệ thống gia công chế tạo khuôn bán tự động cho phân xưởng Khuôn

- Ngoài ra trong năm 2017 Công ty đã đầu tư gia công thêm xe chở mộc bệt liền, xe chở thành phẩm cho các phân xưởng, hệ thống làm mát ổn định chất lượng men cho bộ phận gia công men, sửa chữa đầu tư công ra vào công ty cho khang trang, sạch đẹp hơn, đầu tư thêm thiết bị như: quạt, xe để tăng năng suất đồ rót các băng chậu rửa, chân chậu trên dây chuyền 2.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	96.696.265.638	96.929.424.498	100
Doanh thu thuần	217.330.323.924	248.259.241.160	114
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.939.256.664	16.958.436.490	81
Lợi nhuận khác	-12.021.899.685	-7.368.905.630	61
Lợi nhuận trước thuế	8.917.356.979	9.589.530.860	108
Lợi nhuận sau thuế	3.798.388.262	5.991.698.605	158
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,73	0,88	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,09	0,35	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,61	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,15	1,71	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,9	5,86	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,25	2,56	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,017	0,024	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,124	0,167	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,07	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	Ghi chú
<i>1. Quy mô vốn</i>			
- Vốn điều lệ			

- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
<i>3. Khả năng thanh khoản</i>			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 1.500.000. cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.500.000. cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

(Theo danh sách do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất là 07/12/2017)

- Số lượng cổ đông tổ chức: 3 tổ chức nắm giữ 979.440 cổ phần chiếm 65,30 %
- Số lượng cổ đông cá nhân: 340 cá nhân nắm giữ 520.560 cổ phần chiếm 34,70%
- Số lượng cổ đông trong nước: 342 cổ đông trong nước nắm giữ 1.499.700 cổ phần chiếm 99,98%,
- Số lượng cổ đông nước ngoài: 1 cổ đông nước ngoài nắm giữ 300 cổ phần chiếm 0,02%
- Số lượng cổ đông Nhà nước: 01 cổ đông Nhà nước nắm giữ 944.440 cổ phần chiếm 62,96%

– Số lượng cổ đông khác: 342 cổ đông khác nắm giữ 555.560 cổ phần chiếm 37,04%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v. Trong năm công ty có một đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo giấy đăng ký chào bán cổ phiếu số 77/GCN-UBCK do chủ tịch ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 20/11/2017. Công ty tăng vốn thêm 45.000.000.000 đồng đưa vốn chủ sở hữu từ 15.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng. Ngày 08/02/2018 Công ty đã nhận được công văn chấp thuận số 1076/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không có

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Trong năm công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải mới, nhằm tránh ô nhiễm môi trường. Công ty cũng hưởng ứng kêu gọi của ủy ban nhân dân phường làm sạch vệ đề ven công ty và trồng hoa, cây cảnh giúp cảnh quan thêm xanh sạch đẹp.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất sứ vệ sinh chủ yếu là Cao lanh, đất sét, Feldspar, men, màu và các chất phụ gia khác. Công ty luôn kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu ổn định từ 6 tháng đến 1 năm sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nhiên liệu chủ yếu dùng trong sản xuất là khí GAS và khí CNG

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty sử dụng nguồn nước giếng khoan đã được kiểm định tại trung tâm y tế dự phòng Hà Nội đạt tiêu chuẩn quy định.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Công ty có 340 cán bộ, công nhân viên

- Thu nhập bình quân trong năm của lao động: 10,053 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên 1 lần / năm

- Cấp phát bảo hộ lao động theo đặc thù công việc của từng công đoạn sản xuất

- Đào tạo, hướng dẫn về công tác ATLD, PCCN, phòng chống lụt bão

11/01/2018  
ỦY BAN  
TI  
24/11

- Cải tạo khu văn phòng, nhà xưởng tạo môi trường trong sạch giảm thiểu bụi trong không khí
- Chế độ phụ cấp hỗ trợ thêm cho người lao động: xăng xe, thâm niên công tác, điện thoại, hỗ trợ thêm cho công nhân làm ca 1 bữa ăn trưa, bữa ăn đêm cho công nhân làm ca 3

#### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2017 Công ty đã tổ chức đào tạo cho 342 lượt cán bộ công nhân viên học về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, ISO với số tiền là 33.040.000 đ. Công ty cũng tổ chức các lớp học về đào tạo tổ trưởng và quản lý sản xuất cho 57 học viên với tổng kinh phí là 14.770.000 đ. Lớp học về tiêu chuẩn kinh nghiệm nghề cho 41 học viên với số tiền là 14.175.000 đ. Lớp học đào tạo gia công hồ men cho 22 học viên với tổng số tiền là 4.620.000 đ. Lớp học kỹ năng làm việc hiệu quả cho 26 học viên với tổng số tiền là 3.570.000 đ. Ngoài ra Công ty cũng phối hợp với trường cao đẳng nghề đào tạo điều kiện cho 18 học viên theo học lớp đào tạo nghề sản xuất gốm, sứ xây dựng tại Công ty với tổng số tiền là 80.430.000 đ.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty luôn chú trọng các hoạt động phát triển cộng đồng như

- Ủng hộ bằng tiền: cho đồng bào miền trung bị lũ lụt, hội những người bị chất độc màu da cam;

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

**Lưu ý:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Năm 2017 thị trường bất động sản có nhiều chuyển biến tích cực, phân khúc bất động sản phát triển mạnh, giá gas, dầu trong nước giảm giúp cho đơn vị giảm chi phí đầu vào của các mặt hàng liên quan.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Năm 2017 công tác công nghệ kỹ thuật được làm đồng bộ từ khâu đầu đến khâu cuối. Làm đẹp sản phẩm qua từng công đoạn sản xuất, đã hạn chế rất nhiều tình trạng làm rôi, làm ẩu, làm cho xong, bỏ qua khuyết tật.

+ Công ty cũng tập chúng kiểm tra, sửa chữa và làm lại những khuôn mẹ có chất lượng bề mặt không đảm bảo, kiểm tra và chỉnh sửa lại các chi tiết chưa chính xác để đảm bảo khi lắp khuôn mẹ kín khít, nâng cao chất lượng khuôn sản xuất.

+ Chuyển đổi khuôn mẹ từ khuôn đổ rót thủ công thành khuôn mẹ đổ rót trên băng, phối hợp với trung tâm khuôn mẫu - Công ty thương mại Viglacera để phát triển các sản phẩm mới trên máy CNC.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Năm 2017 tổng tài sản tăng 0,24% tương ứng 0.233 triệu đồng so với năm 2016. Tài sản ngắn hạn tăng 3.915 triệu đồng so với năm 2016

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Nợ ngắn hạn (1)	65.937.941.270	59.265.130.136
- Phải trả cho người bán	8.461.060.527	7.318.423.274
- Người mua trả tiền trước	251.852.764	45.083.903
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.674.600.365	12.992.339.640
- Phải trả cho nhân viên	3.966.191.739	2.865.730.697
- Chi phí phải trả	1.450.739.392	338.148.237
- Các khoản phải trả khác	1.509.366.952	1.418.544.363
- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	34.174.880.551	31.769.981.042
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.000.000.000	2.400.000.000
- Quỹ khen thưởng Phúc Lợi	449.248.980	116.878.980
Nợ dài hạn (2)	57.000.000	56.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Trở thành doanh nghiệp sản xuất sứ vệ sinh số 1 Việt Nam

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Hàng năm Công ty tiến hành quan trắc, đo kiểm môi trường lao động, các chỉ số về môi trường tốt trong giới hạn cho phép.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

-Thực hiện công tác quản trị đổi mới theo xu hướng phát triển của ngành sứ vệ sinh và nhu cầu thị trường. Đặt hiệu quả sản xuất kinh doanh làm mục tiêu, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo chiều hướng tăng sản phẩm giá trị cao làm giải pháp: Nâng cao chất lượng sản phẩm để đảm bảo uy tín thương hiệu và chiếm lĩnh thị phần. Năm 2017: Sản lượng tiêu thụ bột liền khối tăng đạt 61.276 sản phẩm, vượt so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm 11%.

-Thực hiện công tác khoán quản chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, đảm bảo nguyên nhiên liệu vật tư được sử dụng đúng mục đích, không thất thoát lãng phí.

- Duy trì dự trữ nguyên liệu dẻo có chất lượng (Cao lanh, đất sét) đủ cho 1 năm sản xuất đã đóng góp một phần quan trọng cho sản xuất ổn định, sản xuất được các sản phẩm khó, tỷ lệ thu hồi qua các công đoạn được nâng cao.
- Lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín. Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu chào hàng cạnh tranh nên nguồn cung ứng năm 2017 cho Công ty được ổn định, giá tốt cho từng thời điểm có biến động.
- Áp dụng quy trình quản trị rủi ro trong công tác quản lý kho thành phẩm, vật tư của Công ty. Các sản phẩm, vật tư được sắp xếp đồng bộ, thuận tiện để thấy, dễ lấy đảm bảo không bị hư hỏng, thất thoát trong quá trình lưu kho và phục vụ tốt cho công tác sản xuất và bán hàng.
- Duy trì thường xuyên chương trình 5S, ISO 14001:2015 để bảo vệ môi trường và nhằm hỗ trợ cho quản lý về điều hành sản xuất tốt hơn.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Được sự chỉ đạo và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm nên Ban giám đốc đã luôn cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao

- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
- Tăng trưởng bền vững, phát huy các dây chuyền hiện có.
- Đào tạo và tăng năng suất lao động so với 2016
- Xây dựng chuỗi cung ứng chất lượng
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh
- Đầu tư cải tạo chuyển đổi khí GAS sang khí CNG
- Đưa chất lượng sản phẩm và mẫu mã vượt các đối thủ cạnh tranh, tiên phong môi trường SX công nghệ xanh.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

### 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ:

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

*Ý kiến kiểm toán*

Số : 310118.002/BCTC.KT5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì được lập ngày 31 tháng 01 năm 2018 từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*



Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty.

Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

---

**Đỗ Thị Ngọc Dung**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

---

**Đinh Văn Giao**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 3286-2015-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017[ của Công ty Cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì được công bố tại website: <http://viglacera ThanhTri.vn/>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *nam*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thế Anh*

